

Số: 1541/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1183/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Thúy N và ông Lê Văn H; Cùng địa chỉ: Số A đường Phạm Văn C, Phường B, QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyền số I ngày 21/02/2008 do Ủy ban nhân dân xã Hòa N, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 23/8/2024; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/11/2024; ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 03 con chung tên Lê Minh Nhật Đ, sinh ngày 30/10/2007; Lê Minh Gia B, sinh ngày 04/3/2012 và Lê Minh Hoàng C, sinh ngày 02/6/2013; ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng Lê Minh Nhật Đ; bà Phan Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng Lê Minh Gia B và Lê Minh Hoàng C; việc cấp dưỡng nuôi con đôi bên tự thỏa thuận; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, về việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số I ngày 21/02/2008 do Ủy ban nhân dân xã Hòa N, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N có 03 con chung tên Lê Minh Nhật Đ, sinh ngày 30/10/2007; Lê Minh Gia B, sinh ngày 04/3/2012 và Lê Minh Hoàng C, sinh ngày 02/6/2013;

Ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng Lê Minh Nhật Đ;

Bà Phan Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng Lê Minh Gia B và Lê Minh Hoàng C;

Việc cấp dưỡng nuôi con đôi bên tự thỏa thuận.

Ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn 300.000 đồng; ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N phải nộp, nhưng được miễn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0014547 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự QUẬN G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn H và bà Phan Thúy N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS QUẬN G;
- VKSND QUẬN G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc